

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm

## **BÁO CÁO THẨM TRA**

### **Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### **I. Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

##### **1. Nội dung của dự thảo nghị quyết**

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 40<sup>(1)</sup> Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ<sup>(2)</sup> (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương

(1) “Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

đ) Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22; ...”

(2) Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, với các nội dung cụ thể sau đây:

(1) Định mức hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

(2) Định mức hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

(3) Mức hỗ trợ cụ thể từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; thực hiện một (01) dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

*(Chi tiết tại Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum là phù hợp với quy định của pháp luật<sup>(3)</sup> và tình hình thực tế của địa phương hiện nay.

## **2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:**

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo nghị quyết đã gửi lấy ý kiến tham gia các sở, ngành, đơn vị liên quan; đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp<sup>(4)</sup>. Các ý kiến tham gia đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

## **II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

## **III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

<sup>(3)</sup> Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “...Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

<sup>(4)</sup> Báo cáo số 274/BC-STP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp.

#### IV. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

1. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: *“Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22...”*. Trên cơ sở đó, cơ quan phê duyệt dự án, phương án quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án, nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. Như vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ ban hành Nghị quyết quy định định mức chi ngân sách nhà nước thực hiện (01) dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất (mức trần) để cơ quan phê duyệt dự án làm cơ sở quyết định mức hỗ trợ cụ thể (tỷ lệ %). Đề nghị báo cáo làm rõ và đề xuất định mức hỗ trợ cho 01 (một) dự án, kế hoạch, phương án cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế địa phương.

2. Hiện nay, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong đó, quy định định mức hỗ trợ một dự án, cụ thể: *“4. Dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tối đa 70% một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; hỗ trợ tối đa 50% một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”*. Việc ban hành định mức hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị sẽ bị trùng lặp với chính sách đã ban hành. Vì vậy cần xem xét:

- Bãi bỏ nội dung đã được quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND để tránh trùng lặp.

- Xem xét bổ sung quy định điều khoản chuyên tiếp để đảm bảo việc hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (đã quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022) được triển khai đồng bộ.

3. Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (phạm vi điều chỉnh), đề nghị biên tập đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

4. Đối với các nội dung quy định cụm từ “dịch vụ của cộng đồng” trong dự thảo Nghị quyết, đề nghị xem xét biên tập cho phù hợp, vì khoản 11 Điều 3 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ*) đã định nghĩa cụ thể cụm từ “*Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng*”.

5. Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị báo cáo làm rõ cơ sở pháp lý để HĐND tỉnh quy định nội dung “*3. Mức hỗ trợ cụ thể từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; thực hiện một (01) dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng do cơ quan phê duyệt dự án, phương án quyết định nhưng không vượt quá mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.*”. Ban nhận thấy việc quy định nêu trên trùng lặp với quy định tại khoản 5 Điều 21, khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27 và trùng lặp với định mức đã nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 2. Đề nghị nghiên cứu biên tập bỏ nội dung này.

6. Sau khi Nghị quyết ban hành, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn có hướng dẫn cụ thể cho từng chương trình để đơn vị, địa phương thuận tiện trong việc triển khai thực hiện.

7. rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Trong đó, biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết; điều khoản qui định dẫn chiếu cho phù hợp.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 5 xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  
**TRƯỞNG BAN**

**Hồ Văn Đà**